

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiện**

2/ Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh T (T), sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh V, sinh năm 1956 và bà Thị S, sinh năm 1955; Vợ tên Dương Thị C, sinh năm 1987; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 26/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí dân sự và hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Vũ Thị L**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G (Có mặt).

Người bị hại: Anh **Phạm K**, sinh năm 1992 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại: Bà **Châu Thị L**, sinh năm 1955 (Có mặt)

Trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 08/4/2022, Danh T (sinh ngày 05/4/1989, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh G) uống rượu cùng 3-4 người làm chung. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Romatic, màu sơn xanh, biển số 68S5-9693 đi từ thị trấn L về nhà thuộc ấp H, khi T điều khiển xe đến đoạn Km84 quốc lộ 61 thuộc xã H, huyện T, tỉnh G thì T cho xe chuyển hướng đi sang phần đường bên trái, khi xe vừa qua khỏi vạch sơn giữa đường thì va chạm với xe mô tô nhãn hiệu VISICO màu sơn đỏ số máy 018105, số khung 002905 biển số 68T8-4750 do Phạm K (sinh ngày 17/02/1992; nơi thường trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G) điều khiển xe lưu thông theo hướng ngược lại, làm cả hai người và xe bị ngã. K chết tại hiện trường, còn T bị thương tích ở đầu và chân được điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh G đến ngày 19/4/2022 ra viện.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 330/KL-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm K:

“1. Các kết quả chính

- Trên người nạn nhân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác.
- Gãy xương hàm trên và xương hàm dưới.
- Gãy kín 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải.
- Phổi trái và phổi phải tụ máu rải rác.
- Gãy cung trước xương sườn số 1, số 2 và số 3 bên phải.
- Khoang màng tim có khoảng 300 ml máu loãng và 100g máu cục.
- Tụ máu tiểu nhĩ phải.
- Vỡ tiểu nhĩ trái.

2. Nguyên nhân chết: chèn ép tim cấp do vỡ tiểu nhĩ trái trên người bị đa chấn thương”.

* Tại Bản Kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 09/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận về nồng độ cồn trong máu của Phạm K:

“Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm được niêm phong và bảo quản lạnh gửi giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 210,2 mg/100 ml máu (hai trăm mười phẩy hai miligam trên một trăm mililit máu).”

* Tại biên bản đo nồng độ cồn vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 08/4/2022 đối với Danh T, kết luận về nồng độ cồn trong hơi thở của Danh T: 0,440 mg/lít khí thở.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 01 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* *Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu VISICO, màu sơn đỏ, số máy 018105, số khung 002905, biển số 68T8-4750, đã trả cho bà Châu Thị L.

- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0037548 do Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G cấp ngày 31/10/2006 cho Phạm Hoàng E, địa chỉ khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G, biển số xe 68T8-4750, đã trả cho bà Châu Thị L.

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 910152000916 hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/9/2019 cho Phạm K, sinh ngày 17/02/1992, nơi cư trú khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn xanh, số máy FMH032418, số khung CH00011P 032418, biển số 68S5-9693.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện của bị hại bà Châu Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 169.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng không có tiền nên chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT- VKS-CT ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (Một) giấy phép lái xe số 910152000916 hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/9/2019 cho Phạm K, sinh ngày 17/02/1992, nơi cư trú khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn xanh, số máy FMH032418, số khung CH00011P 032418, biển số 68S5-9693, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị HĐXX xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự, do tại phiên tòa đại diện hợp pháp gia đình bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo, người đại diện gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà **Vũ Thị L**- Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo T có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, học vấn thấp, bị cáo là dân tộc thiểu số nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Bị cáo là lao động chính. Do đó, Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để xử phạt bị cáo T 04 năm tù cũng đã đủ thể hiện tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000đ.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/4/2022, Danh T, sinh năm 1989 không có giấy phép lái xe, trong người đang có nồng độ cồn là 0,440 mg/lít khí thở điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S5-96.93, lưu thông trên quốc lộ 61, theo hướng từ thị trấn L đi xã H. Đến đoạn đường thuộc ấp L, xã H, huyện T, tỉnh G, Danh T điều khiển xe chuyển từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (*vi phạm quy định tại khoản 8, 9 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ*) và chạm với xe mô tô biển số 68T8-4750 do Phạm K, sinh năm 1992 điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả, Phạm K chết tại hiện trường do chèn ép tim cấp do vỡ tiểu nhĩ trái trên người bị đa chấn thương.

Đồng thời căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: “

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;”...*

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã viện dẫn.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã gây ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người tử vong. Bản thân bị cáo nhận thức rõ khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ là không được uống rượu, bia và phải tuân thủ luật giao thông đường bộ, nếu xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng khi điều khiển xe bị cáo trong tình trạng có sử dụng rượu bia vượt mức mà pháp luật cho phép (0,440 mg/lít khí thở), do trong người đã có nồng độ cồn, bị cáo không quan sát xung quanh trước khi điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái và không nhường đường dẫn đến đụng vào xe mô tô biển số 68T8-4750 do Phạm K điều khiển theo chiều ngược lại. Chính sự chủ quan, thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo đã gây ra hậu quả chết người và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình vi phạm tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng ngày càng gia tăng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ.

Mặc khác, vào năm 2012 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xử bị cáo 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được pháp luật về hành vi của mình gây ra nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tái phạm. Với tính chất cũng như hậu quả mà bị cáo

đã gây ra, HĐXX nghị án thảo luận cần có một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Ngày 26/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí dân sự và hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, học vấn thấp đồng thời là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] - Xét đề nghị của bà Vũ Thị L- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án gia đình bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 169.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa đại diện hợp pháp gia đình bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ, xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp gia đình bị hại thỏa thuận việc bồi thường nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

9.1 Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu VISICO, màu sơn đỏ, số máy 018105, số khung 002905, biển số 68T8-4750 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0037548 do Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/10/2006 cho Phạm Hoàng E, địa chỉ khu phố Lg, thị trấn L, huyện T, tỉnh G, biển số xe 68T8-4750. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bà Châu Thị L là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

9.2. Đối với 01 (Một) giấy phép lái xe số 910152000916 hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/9/2019 cho Phạm K, sinh ngày 17/02/1992, nơi cư trú khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G. Do bị hại đã chết, giấy phép lái xe của bị hại không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

9.3. Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn xanh, số máy FMH032418, số khung CH00011P 032418, biển số 68S5-9693 của bị cáo mua lại nhưng không có giấy tờ nên cần xử trả lại cho bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên HĐXX xét thấy cần xử tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Danh T** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Danh T** 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự, xử: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đại diện hợp pháp gia đình bị hại bà L và bị cáo, bị cáo T tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) giấy phép lái xe số 910152000916 hạng A1, C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/9/2019 cho Phạm K, sinh ngày 17/02/1992, nơi cư trú khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn xanh, số máy FMH032418, số khung CH00011P 032418, biển số 68S5-9693, không có giấy tờ chủ sở hữu.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 40/QĐ-VKS-CT ngày 10/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (20.000.000 đồng x 5%) = 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; NĐTPLCGĐBH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong